

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 623/QĐ-UBND

Việt Yên,, ngày 10 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của báo cáo viên pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;
Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18/12/2013 của Bộ Tư pháp quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật; công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện tại tờ trình số: 94/TTr-PTP ngày 06/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của báo cáo viên pháp luật huyện Việt Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây về báo cáo viên pháp luật trái với quy định này hết hiệu lực thi hành.


Điều 3. Chánh Văn phòng UBND huyện; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các báo cáo viên pháp luật, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TTTU-TTHĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- CVP, PVPNC, CVNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Kiệm



QUY CHẾ

Hoạt động của báo cáo viên pháp luật

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 623 /QĐ-UBND ngày 19/6/2014
của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh hoạt động, thủ tục công nhận, miễn nhiệm, tạm dừng hoạt động và một số biện pháp đảm bảo hoạt động của báo cáo viên pháp luật huyện Việt Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này chỉ áp dụng đối với các báo cáo viên pháp luật của cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận huyện, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện (sau đây gọi là báo cáo viên pháp luật huyện) thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện.

Điều 3. Báo cáo viên pháp luật

Báo cáo viên pháp luật là những người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và được Chủ tịch UBND huyện ra quyết định công nhận để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 4. Hoạt động của báo cáo viên pháp luật

Báo cáo viên pháp luật huyện trực tiếp phổ biến các văn bản pháp luật tại cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi mình công tác và tham gia phổ biến pháp luật cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đối tượng khác khi có yêu cầu, hoặc khi có sự phân công của Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện.

Báo cáo viên pháp luật hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm.

Điều 5. Yêu cầu đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của báo cáo viên pháp luật

Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của báo cáo viên pháp luật phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ pháp luật.
2. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phải chính xác.
3. Sinh động, dễ hiểu và có sức thuyết phục.
4. Thường xuyên đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

Chương II

TIÊU CHUẨN CÔNG NHẬN, MIỄN NHIỆM, TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

Điều 6. Tiêu chuẩn báo cáo viên pháp luật

1. Đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.
2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
3. Có lập trường chính trị vững vàng, đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật.
4. Được cơ quan, tổ chức nơi công tác giới thiệu.

Điều 7. Đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật

Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện, cơ quan, tổ chức, đơn vị mình lựa chọn, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trình Lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, lập hồ sơ gửi Phòng Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ công nhận báo cáo viên pháp luật khi đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Quy chế này và là người đang công tác tại các cơ quan của huyện.

Điều 8. Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật

1. Phòng Tư pháp hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị lựa chọn, lập danh sách cán bộ, công chức có đủ tiêu chuẩn theo quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật huyện.
2. Hồ sơ đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật bao gồm:
 - a) Công văn đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
 - b) Danh sách trích ngang cá nhân được đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật bao gồm: Họ và tên, năm sinh, chức vụ, nơi công tác, thời gian công tác, trình độ chuyên môn, chuyên ngành, điện thoại (cơ quan, di động).

Điều 9. Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

Báo cáo viên pháp luật bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

1. Thuộc các trường hợp miễn nhiệm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18/12/2013 của Bộ Tư pháp quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật; công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (sau đây viết tắt là Thông tư số 21).
2. Không thực hiện nhiệm vụ báo cáo viên từ 12 tháng trở lên mà không có lý do chính đáng.
3. Vi phạm pháp luật hoặc kỷ luật lao động bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
4. Không còn đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ báo cáo viên pháp luật.

5. Không còn công tác tại các cơ quan, tổ chức của huyện.

Điều 10. Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

1. Đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

a) Việc phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 21 lập danh sách trình Lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị mình xem xét, lập hồ sơ gửi Phòng Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định miễn nhiệm đối với báo cáo viên pháp luật huyện.

b) Cơ quan, tổ chức lập danh sách đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật có trách nhiệm thông báo cho báo cáo viên pháp luật thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 6 của Thông tư số 21; trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, báo cáo viên pháp luật có quyền có ý kiến về việc đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

2. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

a) Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được lập thành 01 bộ, bao gồm:

+ Công văn đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật của lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý báo cáo viên pháp luật

+ Danh sách trích ngang báo cáo viên pháp luật thuộc trường hợp miễn nhiệm.

+ Các văn bản, giấy tờ chứng minh báo cáo viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 6 của Thông tư số 21.

b) Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Phòng Tư pháp (đối với báo cáo viên pháp luật huyện), ngoài bì ghi rõ hồ sơ đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đó, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do bằng văn bản.

Điều 11. Tạm dừng hoạt động của báo cáo viên pháp luật

Báo cáo viên pháp luật bị tạm dừng hoạt động trong các trường hợp sau đây:

1. Báo cáo viên pháp luật thuộc các trường hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 6 của Thông tư số 21 đang trong giai đoạn bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền, thì cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi báo cáo viên pháp luật công tác lập danh sách đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận báo cáo viên pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật tạm dừng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của báo cáo viên pháp luật.

2. Có quyết định tạm đình chỉ công tác.

3. Sức khỏe không đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ báo cáo viên pháp luật.

4. Có hành vi sách nhiễu, tham nhũng, nói và làm sai chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước.

5. Làm lộ bí mật Nhà nước, bí mật của tổ chức, bí mật đời tư của cá nhân mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Các trường hợp khác.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của báo cáo viên pháp luật

Quyền và nghĩa vụ của Báo cáo viên pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật

1. Báo cáo viên pháp luật có thành tích xuất sắc trong hoạt động phổ biến pháp luật thì được Ủy ban nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật

2. Báo cáo viên pháp luật vi phạm pháp luật và Quy chế này, không còn đủ tư cách thì tùy theo mức độ có thể bị tạm đình chỉ hoạt động báo cáo pháp luật hoặc xóa tên trong danh sách báo cáo viên. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, báo cáo viên có hành vi vi phạm còn bị xử lý theo qui định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của báo cáo viên pháp luật

Kinh phí phục vụ cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của báo cáo viên pháp luật được trích từ ngân sách huyện giao trong dự toán ngân sách hàng năm và các nguồn huy động, xã hội hóa khác.

Điều 15. Trách nhiệm của Phòng Tư pháp

1. Giúp UBND huyện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đội ngũ báo cáo viên pháp luật huyện theo định hướng, chỉ đạo của Sở Tư pháp, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch công tác, dự trù kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, biên soạn tài liệu của đội ngũ báo cáo viên pháp luật huyện.

3. Quản lý các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của báo cáo viên pháp luật huyện.

4. Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho báo cáo viên pháp luật huyện.

5. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho báo cáo viên pháp luật huyện.

6. Trao đổi, thống nhất ý kiến với các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý báo cáo viên pháp luật tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho báo cáo viên pháp luật huyện thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành sơ kết, tổng kết và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của báo cáo viên pháp luật huyện.

8. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện công nhận, miễn nhiệm, tạm dừng hoạt động

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

Cơ quan, đơn vị nơi báo cáo viên pháp luật đang công tác có trách nhiệm xây dựng lực lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho báo cáo viên pháp luật hoàn thành nhiệm vụ được giao và phối hợp với Phòng Tư pháp trong việc quản lý, chỉ đạo hoạt động của báo cáo viên pháp luật.

Điều 17. Triển khai thực hiện Quy chế

Phòng Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các báo cáo viên pháp luật triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Phòng Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận;

- Sở Tư pháp;
- Thường trực HU;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

B/c

Bản điện tử;

- Phòng Tư pháp;
- LĐVP, CVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT: CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kiệm

